



Đi Về Nơi Hoang Dã Nhật Tuấn

Thay lời nói đầu

Tiểu Thuyết: - "Đi Về Nơi Hoang Dã" có cái mới đóng góp cho văn Việt Nam: tiểu thuyết gần 300 trang, có năm nhân vật chính, hầu như không có tên; "năm thằng đực rựa" gọi nhau bằng tục danh căn cứ vào tính cách hay nghề nghiệp: Ông toán trưởng, thằng cấp dưỡng, thằng hộ pháp, thằng học giả và tôi - người dẫn truyện. Lối suồng sã hoá này vốn không mới đối với tiểu thuyết - đưa con hoang của ông bố quý tộc bất mãn và bà goá thị dân xô bồ. Nhưng ở Việt Nam, ngoại trừ Xuân Tóc Đỏ, tiểu thuyết luôn có ý thức để các đứa con mình có một huyết thống minh bạch. Đến Nguyễn Huy Thiệp, sự suồng sã xuất hiện nhưng mới chỉ dừng ở lời ăn tiếng nói nó làm nên không khí truyện mà có người gọi là ma quái. Cái vô danh mới mẻ này ngay lập tức đạt được hiệu quả nghệ thuật: Các tính cách của toán công nhân phát tuyến ăn ở tập thể, no đói thèm ăn như nhau, thèm gái cũng như nhau nốt, do vậy mặc dầu mỗi anh một tính cách nhưng rồi nhòe dần sang nhau. Thậm chí, thằng học giả vốn đầu tuy ghét, khinh, chống ông toán trưởng mà rồi dần dà hẳn lại giống ông ta nhất. Những kẻ vô danh, làm cái việc mở tuyến nhưng do trình độ, thiết bị và núi non hiểm trở đã khiến công việc của họ suốt mấy tháng trời thành công cốc, phải lấy cái đích giả định thay cho đích đến, nghĩa là cũng vô danh nốt.

Tiểu thuyết bắt đầu từ chỗ toán mở tuyến giao thông lâm vào đói ăn: "*Bữa ăn cuối cùng trong ngày cơm cối đến độ biến đầu mất... và giấc ngủ khó mà tới khi trong bụng có tiếng than vãn của cái dạ dày đang co bóp vào chính nó*". Và khát: "*Mỗi lần thay quần áo, thấy tôi cứ ngập ngừng mãi, thằng cấp dưỡng lại cười diều: Nhịn đánh rửa mặt đi, năm ngày có năm bi đông nước là đủ giặt quần áo đấy*". Đói khát là kẻ thù vật chất nên để chống lại, ông toán trưởng dùng sức mạnh tinh thần, mỗi tuần nghĩ ra một khẩu hiệu mới, bắt anh em viết dán vào mũ, chẳng hạn: "*Lấy cây làm nhà, lấy lá làm chiếu, lấy sương làm màn... Quyết tâm chiếm lĩnh đỉnh cao phía trước*". Công việc thì lâm vào bế tắc. Nhóm khảo sát đi theo bản đồ do cấp trên chỉ đạo qua cái máy vô tuyến điện với ông toán trưởng, có la bàn trong tay. Nhưng con đường tương lại gặp núi đá dựng đứng, không thể có hàng triệu tấn thuốc nổ phá núi cho nó đi, họ gọi về báo cáo sự thật và nhận được chỉ thị: "*Phải tìm cách khắc phục, cấp trên không bao giờ sai...*".

Vào dịp Đại hội nhà văn Việt Nam lần thứ 6 năm 1995, trả lời phỏng vấn đài RFI về văn học Việt Nam thời đổi mới, nhà văn Nhật Tuấn đã phát biểu: "Mấy năm 1987- 1991 là thời hoàng kim của tiểu thuyết Việt Nam. Thời đó giống như có một đứt gãy của lịch sử, khiến cho văn chương trong nước trào ra như dòng phún xuất thạch, hoặc nói theo ngôn ngữ đá banh, lúc đó trọng tài đang mài cũi nhau về luật bóng đá, tranh thủ thời cơ đó, các nhà văn tới tập dãn bóng lên làm bàn. Những thiên đường mù của Dương Thu Hương, Mùa lá rụng trong vườn của Ma Văn Kháng, Thời xa vắng của Lê Lựu, Nỗi buồn chiến tranh của Bảo Ninh... và cuốn sách đang trong tay quý vị: Đi về nơi hoang dã của Nhật Tuấn là những trái bóng sút tung lưới đó. Tuy nhiên, khác với những cuốn kể trên được làm rùm beng, báo chí đua nhau lăng xê, cuốn của Nhật Tuấn cứ lặng lẽ đi vào người đọc và lặng lẽ rơi vào im lặng. Vì sao vậy? Có lẽ nhà văn Trần Thanh Giao ở trong nước đã nói được đúng tình thế lúc đó: Khen cuốn Đi về nơi hoang dã thì là đại, chê thì lại là ngu. Tốt hơn hết cứ nói là... chưa xem.... Và thế là cả các nhà văn, các nhà phê bình, các nhà báo văn hoá văn nghệ đều chưa... đọc Như thế. Tại sao người ta ngại cuốn sách này đến thế? Chống Đảng, nói xấu lãnh tụ, chia rẽ dân tộc chẳng? Chả phải! Biểu tượng hai mặt, mượn xưa nói nay, mượn súc vật xô xiên con người chẳng? Cũng chả phải! Phân tích ra thì chẳng có tội gì mà ngại, nhưng càng đọc càng cứ... tức anh ách. Tại sao thế nhỉ? Ở những cuốn tiểu thuyết mang màu sắc phản kháng khác (Những thiên đường mù, Thời xa vắng, Ly thân...) các tác giả còn muốn tranh cãi, muốn triết luận với chủ nghĩa xã hội quanh các vấn đề cải cách ruộng đất, hợp tác hoá nông nghiệp, hoà bình và chiến tranh....Đi về nơi hoang dã thì không - nó không đối diện, không triết luận, không trao đổi gì hết, nó cũng chẳng buồn nhắc tới cái chủ nghĩa ấy tới một lời - nó chỉ mô tả

cuộc đời của những con người tiêu biểu ở trong đó, mô tả, miệt mài mô tả mà thôi. Hại thay, khi mô tả con người với tấm lòng yêu thương thì tác giả lại tỏ ra khinh miệt, quay lưng không muốn tranh cãi, không đáng để nói tới những thế lực đã gây nên sự đày ải con người một cách kinh khiếp đến như thế.

Năm con người bị đẩy vào miền hoang dã với nhiệm vụ chính trị cao nhất là tìm một con đường trên núi cao được vạch sẵn do Ban chỉ huy nằm ở mãi dưới đồng bằng và truyền lệnh hàng ngày qua cái máy vô tuyến điện. Cho dù ngay trên đường đi, vấp phải vách đá dài dằng dặc, con đường trên núi ngày càng tỏ ra được thiết kế sai toét toè loe, nhưng mọi người vẫn phải: tuyệt đối tin tưởng ở cấp trên, thực địa có thể khác với bản thiết kế con đường, nhưng Ban chỉ huy không bao giờ sai.... Vậy nhưng rồi tới cái ngày ngay cả ông toán trưởng là người lãnh đạo cái đoàn người đi trên núi này rồi cũng đã trắng mắt, cay đắng nhận ra rằng **Ban chỉ huy đã sai trong chỉ đường vạch lối, vậy nhưng ông vẫn phải nhắm mắt tuân theo** mệnh lệnh là mệnh lệnh, tuyệt đối phải chấp hành, nhiệm vụ chính trị cao nhất của chúng ta trong lúc này là đi tới, đi tới...., nhưng mà đi tới... đâu, đi tới cái đỉnh Hua Ca chỉ có trong tưởng tượng bằng bất cứ giá nào. Vậy là đã thành một chân lý Ban chỉ huy không bao giờ sai, đừng có tranh cãi, triết luận, hội thảo hội thiếc gì với cấp trên hết, **nếu không thì sẽ thành thằng phản động Anh dám nói cấp trên là mù quáng hả?** Anh quên mất phải tin tưởng tuyệt đối ở ban chỉ huy hả? Anh đứng trên lập trường giai cấp nào mà phát biểu vô tổ chức, vô kỷ luật vậy? **Một khi vấn đề đã được đặt ra theo kiểu vậy thì thua rồi, cho dù có tuyên ngôn, hội thảo, hiến chương, kết nối gì cũng vô ích.**

Cả 5 con người đi trong đoàn người **thôi không còn tranh cãi, không còn dùng ngôn từ để nghị luận với cấp trên nữa, họ im lặng, im lặng nhưng không buông xuôi**, họ triết luận với các lý thuyết gia của con đường, với ban chỉ huy bằng chính... cuộc đời thê thiếp của họ.

- Trước hết là **ông toán trưởng**, suốt ngày cam nín như một con cóc cụ buồn rầu, khổ hạnh hơn nhà tu, cứng nhắc như nhà giáo điều, khiến lính của ông phải kháo nhau: Tao nghi lão ấy không có cặc quá, chỉ không có cái đó mới sống được như lão. Niềm vui duy nhất trong ngày của ông là đến tối đánh điện về Ban chỉ huy báo thành tích công tác trong ngày: đi thêm được mấy ngàn mét, bao nhiêu người tập thể dục, bao nhiêu người phát biểu trong các cuộc họp. Miệng ông **luôn luôn nhắc nhở mình vì mọi người nhưng lại giấu giếm mỹ chính, thật hộp trong ba lô để lén lút ăn riêng**. Ông luôn đề cao đạo đức nhưng lại hủ hoá với bà Trưởng phòng, rồi bỏ mặc bà với đứa con nơi công trường lạnh lẽo. Loại người như ông toán trưởng nhan nhản một thời làm nên cái gọi là...**văn minh cán bộ** trong thời kỳ kinh tế bao cấp ở miền Bắc, một thời đã gây nên bao phiền tạp trong đời sống người dân. Vậy nhưng đừng tưởng tác giả sẽ mạt sát, khinh ghét, bôi xấu loại nhân vật đó, ngược hẳn lại, ông toán trưởng vẫn được khắc hoạ với nét bút cảm thông và cái phần tình người của ông vẫn còn lặn vào sâu và bột phát ra mạnh mẽ khi ông đối diện với cái chết.

- Người theo sau ông toán trưởng, nối tiếp được thế hệ cha anh chính là **thằng học giả**. Thằng này vốn là con nhà tư sản, trước cách mạng là một thanh niên có hoài bão, mong muốn xây dựng sự nghiệp mà chưa biết đó là cái sự nghiệp gì. Khi Đảng, chính phủ giải phóng Hà Nội thì nó biết rồi, và nó bắt đầu xây dựng cái sự nghiệp ấy bằng cách **tổ cáo bố nó với đôi cái tao để đến nỗi ông phải thất cô tư tử**. Không sao cả, mang mặc cảm giết cha và đẩy mẹ tới chỗ đi tu, thằng học giả vẫn còn tự tin, vẫn còn đứng vững được ở trong cuộc đời bởi lẽ nó còn có tình yêu của nàng búp bê, trụ đỡ tinh thần cho nó trong cuộc sống dưới cấp con người này. Ấy thế rồi dùng cái, nàng búp bê bỏ nó đi lấy chồng sau khi gửi cho nó mấy câu thơ giàu cốt lý tưởng của nó:

Nếu hoài trên đỉnh Phăng xi păng...

Anh chỉ hát trong mây mù huyền diệu...

Vâng, nếu như thế thì em xin bye bye, em đi lấy chồng. Cái cú sét giữa trời quang này làm thằng học giả bừng tỉnh cơn mơ mộng hảo huyền, nó ngộ ngay ra một chân lý bốc mùi cơ hội là muốn vượt lên để mà **tồn tại trong xã hội này nó buộc phải đều cán, phải giả dối, phải lưu manh, phải giẫm lên đồng đội, giành giật quyền lợi về mình**, và thế là từ đó vĩnh biệt cái thân phận:

Ngó tới tương lai trào nước mắt

Ngoảnh nhìn quá khứ toát mồ hôi...

Thằng học giả tự biến thành con người khác, tách khỏi đồng đội, **bám theo đít ông toán trưởng, hầu hạ nịnh nọt một cách đê hèn để được ông bàn giao cho quyền lực** và đi xa hơn thế nữa, hẳn bắt đầu nói năng, suy nghĩ, hành động y như cung cách của Ban chỉ huy vậy. Qua hình tượng thằng học giả, nhà

văn đã dự báo sự ra đời của **chủ nghĩa cơ hội ngay trong lòng chủ nghĩa xã hội** như gan tiết ra mật vậy. Và từ nhận định chính thẳng học giả mới là đệ tử chân truyền của ông toán trưởng, tác giả lại đưa ra một dự đoán: cuộc chuyển giao thế hệ rồi sẽ diễn ra theo **chiều hướng là thế hệ sau tảo tợn, tham lam, lưu manh hơn thế hệ trước**. Quả nhiên hình ảnh xa hoa, tham lam, vô trách nhiệm của đám con ông cháu cha hiện nay đang làm người ta lo ngại rằng cứ cái đà sống và vợ vét như thế này, mai tới lúc chúng cầm cân nảy mực xã hội thay thế cha ông chúng thì sẽ ra làm sao?

Đó là nói về những người chỉ huy, thế còn bọn cùng đinh, phó thường dân thì thế nào?

- **Thằng hộ pháp** lúc nào cũng hùng hục như trâu lặn, trong đầu chả có tí ý niệm gì về những câu khẩu hiệu thi đua lấy sương làm màn, lấy lá làm chiếu mà ông toán trưởng vẫn nhồi nhét vào đầu, nó chỉ mơ ước cướp được vợ thằng xã đội để đưa đi thật xa khỏi xã hội có tem phiếu, có hộ khẩu, có mọi sự quản lý. Vậy nhưng khi vỡ mộng, vợ thằng xã đội đã có thai 3 tháng chẳng thể nào theo nó đi tới miền hoang dã để xây dựng hạnh phúc được, thì nó không sa đoạ như thằng học giả, ngược lại nó trưởng thành hẳn lên, một ý thức trách nhiệm mới nảy nở và khi lại bỏ làng ra đi về miền hoang dã, thằng hộ pháp đã tự nhủ: Không, rồi thế nào nó cũng trở về, nhất định là thế, đất làng càng đói nghèo càng không thể dứt bỏ mà đi.

- **Thằng cấp dưỡng**, cậu con cầu tự thì lại là một dạng khác. Nó là thằng sớm nhận ra ông toán trưởng già vờ đi ỉa để ăn lén cái bánh chưng, sớm nhận ra mặt trời cũng có vết đen, bởi thế nó mặc sự đời, mặc ông toán trưởng loay hoay với ý nghĩa quan trọng của con đường, mặc thằng học giả giờ đủ trò thối tha để được kề cận ông toán trưởng, mặc thằng hộ pháp suốt ngày: “ói giời ơi, tao nhớ con vợ thằng xã đội quá”, nó mặc cha hết để tập trung mỗi một mục tiêu: làm thật nhiều tiền để về xây nhà chome.

- Còn **cái thằng nhân vật tôi** vốn là đứa trẻ mồ côi vô thừa nhận, chẳng có gì mà nhớ tới, chẳng có gì mà nhằm tới, thôi thì cứ sống theo kiểu bác đến đâu dầu đến đấy vậy thôi. Cái tính bản thiện trong con người khiến nó kính nhi viễn chi ông toán trưởng, chẳng thể nào nghe theo ông rủ rê làm thế hệ kế tiếp cho ông. Và rồi dường như phận số đã mỉm cười với nó khi đưa đến cho nó mối tình thuần khiết của nàng Sao miền rừng núi.

Cái kết cục của Đi về nơi hoang dã không chỉ cho ta cái kết cục tất yếu ảo tưởng về một con đường đi tới được đỉnh Hua Ca. Hơn thế nữa, cái đỉnh Hua Ca kia chỉ có trong huyền thoại và một khi huyền thoại đã không còn nữa, thì tình yêu thương giữa con người với con người sẽ thay thế cái đẹp mà cứu chuộc thế gian này. Sự tồn tại và trưởng thành của dân tộc ta qua biết bao thăng trầm của lịch sử, biết bao bão táp của chiến tranh và cách mạng, phải chăng đã minh chứng điều đó. Và với thông điệp như vậy hẳn là Đi về nơi hoang dã sẽ còn được các thế hệ mai sau đón đọc...

Một

Chúng tôi có năm người, một ông già và bốn gã đàn ông lực lưỡng sẵn sàng làm chông những cô gái khỏe mạnh, làm cha những đứa bé chập chững, làm chủ những gia đình vào chiều đông xám lạnh như chiều nay hẳn đang quây quần quanh bữa cơm nóng sốt. Vậy mà đằng đằng bao năm nay, chúng tôi bị quăng lên những đỉnh núi quanh năm mây phủ, không có cả đến một tiếng chó, một bãi phân trâu, cái thứ ở dưới miền đồng ruộng kia, ta bắt gặp nhan nhản ngay khi chưa bước chân vào cổng làng. Thật khó biết được giới hạn của nhu cầu và sức chịu đựng của con người. Như tôi chẳng hạn. Từ mờ đất tiếng còi của ông toán trưởng đã đột ngột xé toang mọi giấc mơ, tôi nháy trên vầng xuống. Nhét vội vào dạ dày nắm cơm muối vừng, thế rồi cầm lấy một con dao, cứ nhắm phía trước phát một vết mòn qua bùng nhùng gai góc, chẳng mấy chốc quần áo đã dẫm mồ hôi, mình mẩy ngứa ran bụi bặm, cổ khô đắng hồng hộc hơi thở, mặc kệ, cứ ngiên rãng nhòai tới cho đến khi tiếng còi rúc lên mới vớt dao nằm vật ngửa, dốc ngược bị đông nước vào cuống họng, nổi mẹt nhọc chưa kịp tan trong các mạch máu, tiếng còi đã lại vực dậy, cầm lấy con dao và lại phát cây dẫn cái vết mòn ấy ngày càng đi sâu vào những vùng rừng rậm núi cao mà ngay ánh mặt trời lấm khi cũng chẳng chịu chiếu tới, dẫu rằng đằng sau balô của mỗi chúng tôi, thằng nào cũng dán một khẩu hiệu *mặt trời không lặn trên tuyến đường khảo sát*, như vậy có nghĩa mặt trời có thể lặn đằng sau dãy núi xanh xám kia nhưng lại không lặn trong công việc đầy nhọc nhằn của chúng tôi ít nhất cho tới khi cái còi trong túi ông toán trưởng được rút ra thường thường vào lúc xâm xẩm hoặc tối mịt tới mức thằng

nọ có thể chém dao vào lưng thẳng kia.

Tuy nhiên tôi không thể trách ông toán trưởng. Giá ông cũng cầm dao phát rừng như bọn tôi, hẳn cứ mười lăm hai mươi phút, ông phải rút còi thổi một lần; đằng này ông chẳng phải mệt nhọc mấy, chỉ đi sau chót, tay cấp cuốn sổ, cây bút, thỉnh thoảng ghi ghi chép chép, lại còn được ngồi nghỉ mỗi khi chúng tôi húc phải một bụi tre gai làm mấy đứa phải xúm vào dọn dẹp cả tiếng đồng hồ. Những lúc như vậy, tay ông vẩy vẩy điều thuốc, miệng luôn luôn giục:

- Nhanh lên các đồng chí, hôm nay không khéo lại hụt năng suất.

Năng suất - đó là chiều dài hai ngàn mét đoạn đường chúng tôi phải mở được trong một ngày, đó là cái được nhắc tới nhiều nhất vào lúc chiều, thỉnh thoảng thẳng nọ lại hỏi thẳng kia: *đạt năng suất chưa mà?* Trả lời được, tất nhiên chỉ có ông toán trưởng cộng sổ, nhưng ông toàn giấu, ngay cả khi đủ năng suất rồi, ông vẫn bảo chưa, để thúc chúng tôi làm nữa. Tuy nhiên, trong cả bọn, sướng nhất vẫn là thằng cấp dưỡng. Sáng sớm dậy nấu một nồi cơm, rồi cả ngày, nó nằm khểnh trong hang hoặc vạt cây nào đó trông coi đồ đạc, mãi đến chiều mới phải nấu một nồi cơm nữa. Nhiệm vụ nó chỉ có thể, ngoài ra nếu hứng lên nó có thể xách khẩu súng trường duy nhất trong toán đi bắn con chim, con sóc hoặc con gà rừng làm món ăn tươi. Nhưng chuyện đó hàng năm chỉ xảy ra vài lần, cái thằng cấp dưỡng lười thổi thây ấy khoái nằm kéo bê hơn là lò mò xách súng đi bắn thú. Và hàng ngày, hai bữa đều đều bọn tôi vẫn chỉ có rau rừng nấu tép khô với nước mắm viên tống vôi tống vàng vào năm cái dạ dày lép kẹp.

Hai

Bữa ăn cuối cùng trong ngày còm cõi đến độ biển dâu mắt vào lúc chúng tôi chui cả vào trong những chiếc võng căng ngổn ngang quanh một cái hang hàm ếch và giấc ngủ khó mà tới khi trong bụng có tiếng óc ách than vãn của cái dạ dày đang co bóp vào chính nó. Tôi cố ép sự suy nghĩ hướng tới những giá trị cao đẹp trong tinh thần con người như sự anh dũng của người lính trước họng súng quân thù, sự bất khuất của người tù trước cám dỗ của kẻ địch, nhưng hơi ôi, tôi không sao xoá được hình ảnh cái đuôi gà luộc vàng ngậy cứ ngo ngoậy trong trí tưởng tượng bất trị của tôi. Cái lạnh buốt của rừng khuya đã thấm qua được làn vải võng nhoi nhói châm vào da thịt, và bây giờ thì cả cái đói lẫn cái rét làm co quắp cả người như một con sâu thảm hại trong kén lá. Tôi giờ mình, úp sấp cho toàn bộ cái lưng khỏi giáp với mặt võng buốt thon thót, thôi không còn muốn chống đỡ, mặc kệ cho thân xác bị giày vò, hy vọng giấc ngủ sẽ xoá đi tất cả. Vậy nhưng đúng vào lúc hình như tôi đang thiếp đi bỗng có thằng khốn nạn nào đó hét toáng lên:

- Dậy, dậy đi chúng mày ơi, đói rét thế này ngủ thế chó nào được.

Tất nhiên chỉ trừ có ông toán trưởng chưa leo lên võng, vẫn còn lúi húi làm gì đó, còn cả bốn thằng đều bật dậy, đốt một đồng lửa và ngồi quây quanh, hắt những cái bóng chập chờn lên vách núi. Gió vẫn giật đùng đùng, kéo theo màn sương lạnh buốt, thổi bùng ngọn lửa bốc cao. Người tôi ấm dần, và kể cũng lạ, cái đói cũng dịu đi.

- Các cậu ạ, thử tưởng tượng, lúc này mình đang ngồi trong một cửa hàng đặc sản thì các cậu sẽ gọi món gì trước?

Thằng nêu ra câu hỏi đầy tính cách lãng mạn đó là nhà học giả của chúng tôi. Trong balô của nó, ních chặt những cuốn sách dày mà ngay đến cái tên, dù chỉ mới liếc qua, tôi đã thấy ngán. Ấy thế mà thằng trí thức rờm đó khăng khăng không chịu hoà mình vào quần chúng, không như chúng tôi vào những lúc nghỉ ngơi ngồi tán dóc, đi kiếm rau, bắt cá, nó chọn một chỗ thật hẻo lánh, ôm khư khư cuốn sách, nhai gấu gấu những dòng chữ nhỏ li ti trong đó. Ái dà, gái goá lo việc triều đình, cái phận cầm dao phát cây cho người ta vẽ ra con đường thì chỉ nên lo mài con dao thật sắc, hùng hục mà làm, ngoài giờ chính quyền phải nghỉ ngơi để tái sản xuất sức lao động, sách vở chữ nghĩa là cái thứ để cấp trên người ta lo. Nhưng con một sách ấy chẳng chịu nghe ai, nó cứ gặm đều đều những cuốn mà hàng năm về phép nó khuan lên cả gánh. Chữ nghĩa chui vào đầu nhiều quá làm đôi khi nó bản thân như thằng dở người, nó lảm bảm cái gì đó, miệng cười mồm mím, tôi đi phát cây đằng sau phải quát lên:

- Chặt cái cành mây kia đi ông học giả, chú ý vào con dao không chém vào tao giờ.

Con người là tổng hoà của các mối quan hệ xã hội... hi... hi... hi... hi.... Những lúc đó nó phải nói một câu gì, đại loại thế, rồi mới chui vào bụi gai, mím môi mím lợi vung dao lên. Tuy nhiên cái bệnh chữ nghĩa ấy chỉ có cơn thôi, bình thường nó cũng như chúng tôi, cũng làm hùng hục, cũng phàm ăn tục uống chẳng thua kém

thằng nào. Mỗi bữa ăn, trừ ra có ông toán trưởng ăn riêng vì nghi đau dạ dày, còn lại bốn thằng, cơm vừa xới ra, thằng nào thằng ấy, bưng bát lên ngoạm ngay một góc cho đầy mồm cái đã, rồi mới chọc đũa vào thức ăn, rồi thì không ai nói với ai một câu, chúng tôi lao đầu vào cuộc thi đua sôi nổi nhất trong các cuộc thi đua mà hàng tuần, hàng tháng ông toán trưởng vẫn phát động.

Người quăng bát xuống trước tiên bao giờ cũng là thằng hộ pháp to cao, lực lưỡng nhất bọn. Nó vỗ vào bụng bộp một cái rồi cười hà hà:

- Nào bây giờ lên rừng bắt voi cũng được....

Đó là nhằm bữa có chậu cơm đầy, hôm nào lưng lửng nó vuột bụng thờ dài:

- Này, tao đã ăn chưa ấy nhỉ?.

Nó là thằng ăn nhanh nhất và mau đói nhất bọn. Bởi vậy nó sốt sáng hưởng ứng ngay câu hỏi của thằng học giả:

- Tao ấy à, lúc này mà ngồi ở cửa hàng ăn, chẳng lôi thôi gì sất, tao sục ngay vào bếp, vợ ngay con gà luộc rồi cứ thế là...

Nó xé đôi con gà tưởng tượng rồi đưa lên mồm, trợn mắt lên cứ thế nhai nhồm nhoàm y như một nhà kịch câm đại tài. Tôi hoảng sợ kêu to:

- Từ từ, nhai từ từ thôi, nhè xương ra không hóc chết.

Thằng cấp dưỡng vội vã:

- Muối tiêu đây, muối tiêu đây.. Mày ăn nhạt thế tổ phí gà...

Lúc này thằng học giả mới lên tiếng:

- Chúng mày đúng là một lũ chó đói. Bụng đang rỗng mà nốc thịt vĩa vào có mà rách dạ dày. Vĩa lại đã vào đến cửa hàng đặc sản thì mình phải ngồi nghỉ cái đã ở bàn ăn có phủ khăn trắng muốt, rồi thì sẽ có một em mũm mĩm đi tới đưa cho ta cái khăn tắm nước hoa thơm nức, sau khi cười với ta một cái xinh thật là xinh, em mới đưa cho ta bản thực đơn bọc nylông còn đẹp hơn cả sổ hộ khẩu ấy kia, rồi thì em mới cất giọng thỏ thẻ hỏi thưa ngài dùng gì?...

Nó ngừng lại, đưa mắt nhìn quanh cả bọn đang há mồm nghe.

- Ấy đấy cái chỗ này mới là cái chỗ tao hỏi chúng mày.

Rồi nó chỉ tay vào mặt tôi:

- Thưa ngài, ngài dùng món gì?

Ái chà, tưởng như là bao nhiêu nước trong người đã ứ đầy cả lên miệng, tôi nghe tiếng dạ dày rên lên mừng rỡ, chẳng nghĩ ngợi gì nữa, tôi gọi bữa:

- Thịt quay đi, thịt quay dưa chua, củ kiệu Thằng học giả cười khẩy, quay sang thằng cấp dưỡng:

- Còn ngài, thưa ngài, ngài dùng gì?.

- Tao ấy à, bê luộc cả con bưng lên đây. Rồi lại phải có tương gừng cho thơm. Đặc sản mà ỉ.

Đến lượt thằng hộ pháp, nó đã sục hết một con gà luộc, giờ nó gọi món gì đây? Quả thực đối với thằng khổng lồ này, suy nghĩ thật là việc khó, nó có thể gồng tay lôi bật được cả một cây song to bằng cổ tay, có thể vừa khoác balô, vừa công cái máy vô tuyến điện của ông toán trưởng phẳng phẳng leo dốc, nhưng bắt nó phải động não thì thà nó chịu đi bỏ củi còn hơn. Nó cứ lắc lư mãi cái đầu, giờ tay gãi gáy mãi rồi toét miệng ra cười:

- Đặc sản chó gì cũng không bằng lòng lợn tiết canh. Phải đấy, giờ có bát tiết canh tao chỉ tộp một cái là trôi tuột luột vào dạ dày.

Thằng học giả lúc này mới đưa mắt nhìn quanh với cái vẻ thật khinh bỉ. Nó quăng thêm một cục củi rỏ to vào giữa đồng lửa rồi mới chịu lên giọng thày đời:

- Đúng là bọn mày chưa thằng nào được đặt chân vào hàng đặc sản. Mới món đầu tiên mà đã gọi thịt quay với bê luộc thì nhà hàng nó cười cho vỡ mũi. Này nhé. Đầu tiên phải cho cái dạ dày nó khởi động, vậy thì ta chỉ gọi món nhẹ thôi, tỷ như súp lơ, súp cua hoặc là súp bóng cá...

Tôi phải tròn xoe mắt kính ngạc không hiểu những điều thằng học giả đang thao thao bất tuyệt kể lể tới từng chi tiết nhỏ nhất kia là những điều hẳn học được trong sách hay đã được trải qua. Dẫu sao, trong ánh lửa bập bùng và huyền ảo, trong tiếng nổ lục đục của cây nứa bị quẳng vào giữa đồng than hồng, tất cả chúng tôi ngồi im phăng phắc há mồm ra nuốt từng lời, cứ như là đang nuốt miếng thịt bò thái mỏng, tấm rượu vang, lăn qua một lần mỡ sôi, những lườn cá nạc đặt trên bếp lò, ngọt tê đi trên đầu lưỡi vì đã được chín khô không mất đi một giọt nước... Liệu có một nhà truyền giáo nào hợp được hồn con chiên như thằng học giả đang làm mê mẩn bọn tôi lúc này không? Bữa tiệc do nhà truyền giáo của chúng tôi thết đãi chắc còn thêm mấy món tráng miệng tân kỳ nữa nếu như nó không bị cắt đứt tàn nhẫn bởi tiếng còi chói tai.

Bọn tôi quay hết về phía cửa hang, ở đó, ông toán trưởng đang đứng, khoác một chiếc chăn bông to tướng, lưng lửng hất lên vách núi một cái bóng đen sì. Tiếng quát của ông lạnh lạnh, vang vọng trong hang núi khiến người nghe cảm giác như nó được phát qua một hệ thống loa tang âm.

Suốt từ chập tối, một mình ông cặm cụi với chiếc máy thu vô tuyến điện, giờ chắc ông đã liên lạc được với ban chỉ huy và sắp sửa ra cho chúng tôi những cái lệnh mới.

- Các đồng chí chú ý, từ sáng mai chúng ta sẽ có khẩu hiệu mới thay thế cái tuần trước. Tất cả phải viết lên băng giấy dán trên mũ.

Ông toán trưởng có ý chờ bọn tôi mờ hết cỡ cả đôi con mắt, doãng thật rộng đôi tai, sẵn sàng nuốt từng lời, ông mới háng giọng đọc to:

- Lấy cây làm nhà, lấy lá làm chiếu, lấy sương làm màn... Quyết tâm chiếm lĩnh đỉnh cao phía trước.

Rồi ông giảng cặn kẽ cho chúng tôi nghe như thế nào là đỉnh cao phía trước. Lại cũng giống như lúc thằng học giả diễn tả các món ăn, chúng tôi há mồm ra nghe ông toán trưởng từng lời từng chữ cho tới khi ông yên tâm đã nhồi nhét hết những điều cần thiết vào cái đầu bã đậu của bọn tôi ông mới chịu quay vào góc riêng trong hang hàm ếch. Đống lửa đã cháy vơi đi một nửa mà không ai trong chúng tôi chịu bỏ thêm vào đó một cành củi khô. Sau cùng vẫn là thằng học giả lên tiếng phá vỡ cái không khí im lặng nặng nề sau bài diễn thuyết của ông toán trưởng. Nó nói:

- Mẹ kiếp, ở trên đời này có hai cái hành hạ con người ta tệ hại nhất.

Thằng hộ pháp và thằng cấp dưỡng chẳng hề quan tâm tới câu nói sặc mùi triết lý, chúng nó bỏ đi, leo lên vồng nằm chỉ có tôi ngồi nán lại với thằng học giả:

- Cái đó là cái gì thế?

- Cái lỗ mồm, hàng ngày mày không đổ vào đó cho đủ mưòi bát cơm, thử hỏi mày có khổ không?

- Thế còn cái gì nữa?

Nó lẳng lặng đứng dậy rồi leo lên vồng, vương phải cái nhìn vật nài của tôi, nó toét miệng ra cười:

- Còn cái con cặc... thằng ngu, có thể mà cũng phải hỏi.

Ba

Khi tiếng còi toét lên vào lúc sáng sớm, cái đáng sợ nhất đối với tôi là phải cởi bỏ bộ quần áo ấm và sạch để xô vào người bộ phồng hộ lao động lâu ngày không được giặt vì ở trên cao rất hiếm nước, dày cộp đất cát, mồ hôi và bồ hóng của những buổi tối, đi rừng về hơi nó trên ngọn lửa. Suốt ngày, cái bộ đồ đã chiến đấu lúc nào cũng tạo cho tôi một cái mùi như mùi... ồ chó. Mỗi lần thay quần áo, thấy tôi cứ ngạt ngừng mãi, thằng cấp dưỡng lại cười giễu:

- Nhịn đánh răng rửa mặt đi, năm ngày có năm bi đồng nước là đủ giặt quần áo đấy.

Tôi nhắm mắt choàng cái ổ chó vào người chạy nhanh ra chỗ bọn nó đang giờ tay, giờ chân tập thể dục theo tiếng còi của ông toán trưởng. Quả thực, đối với chúng tôi suốt ngày luôn chân luôn tay leo trèo như khi thì cái trò thể dục này là rất hài hước. Tuy nhiên nó lại là một phong trào nằm trong Báo cáo thi đua ông toán trưởng hàng ngày vẫn báo cáo về Ban chỉ huy qua cái máy VTĐ của ông thì làm sao có thể bỏ được trừ ra những ngày mưa lớn. Vậy là chúng tôi giờ tay, xoay chân cốt cho xong bầy động tác thể dục để rồi còn lao vào chậu cơm bốc khói nghi ngút thằng cấp dưỡng mới bày ra kia. Tuy nhiên, sáng nay, thể dục xong, thằng học giả kéo tay tôi, nán lại ở đầu núi. Nó nhìn trừng trừng ra phía trước, chỉ tay, hỏi tôi:

- Mày có thấy cái gì không?

Tôi căng mắt nhìn mãi chẳng thấy cái gì ngoài những đỉnh núi lô nhô còn đắm chìm trong màn sương dày. Thằng học giả bỗng trầm giọng:

- Bao nhiêu năm nay, cứ thức dậy tập thể dục tao lại thấy những dãy núi trước mặt giống như những bức tường trại giam. - Tôi ngăn người ra vì cái ý tưởng kỳ lạ của nó. Nó vẫn sống, làm việc, học tập như những người công dân tự do đầy chửi, có ai giam hãm tù đày gì đâu. Thằng này không khéo mắc bệnh thần kinh, chắc tại nó ngốn nhiều sách quá đây mà. Quả thực bỗng dưng nó nổi khùng với tôi:

- Chúng mày đúng là một lũ trâu bò. Ăn ngủ, kéo cày hừng hực, thế là đã mãn nguyện lắm rồi. Đ.

Mẹ nó, sống thế này cũng gọi là sống hả?

Nó run bắn lên giận dữ. Thằng này thiếu an tâm công tác rồi, tôi nghĩ thế, hoá ra bao nhiêu điều ông toán trưởng vẫn thường dạy dỗ chẳng lọt vào đầu nó tý nào. Theo cách nói của ông, như thế là nó đã có vấn đề về tư tưởng, hoặc chi ít cũng ngại khó ngại khổ, thiếu ý chí chiến đấu. Mặc xác nó, cuối

năm bọn tôi trở về xuôi, qua một đợt chỉnh huấn mùa đông là cu cậu lại đầu vào đấy ngay ấy mà. Nhìn về mặt làm làm của tôi, nó lại hiểu khác đi. Nó rít lên:

- Đi mà báo cáo với thằng bố mày. Tao thách đấy...

Tôi vung tay đấm thẳng vào mặt làm nó ngã dúm xuống.

- Đánh đi, mày cứ đánh nữa cho tao chết đi...

Nó lồm cồm bò dậy, mặt rúm ró, bày ra một vẻ thảm hại khiến tôi bỗng thấy đau nhói ở ngực. Thà nó chồm lên đấm trả lại tôi cho học máu mồm ra còn hơn là nó nhìn tôi với đôi mắt như thế. Nó dùng đũa như đôi mắt cá chết nhưng mà lại bỗng rẩy lên ở trong tôi. Ngày hôm đó tôi phát cây như một thằng điên. Tôi đẩy thẳng học giả ra, giành lấy phần của nó, lao vào những bụi cây đầy gai góc, men người trên vách đá chặt những dây leo lơ lửng... không hé răng lấy một lời khi nó xách dao lẻo đẻo đi sau tôi, lải nhải:

- Thôi, nghỉ tay để tao phát dỡ cho... Ngày hôm đó năng suất bỗng vọt lên gấp đôi:

chúng tôi phát được một đoạn đường dài những ba ngàn rưỡi mét. Ông toán trưởng đi sau kéo thước đo và ghi vào sổ, cười nói hề hề. Đây, như thế mới gọi là thiết thực hưởng ứng phong trào thi đua một người làm việc bằng hai chứ.

- Cố gắng lên các đồng chí, cố chiếm được đỉnh cao tăng năng suất hai trăm phần trăm để lấy thành tích chào mừng Đại hội Công đoàn sắp tới.

Được lời như cời tấm lòng, thằng hộ pháp thích chí cười ha hả:

- Vậy tối nay thủ trưởng thưởng cho anh em nời cháo đi.

Ông toán trưởng tỏ ra dễ dãi nhất đời:

- Nhất trí hoàn toàn.. Muốn cháo thì tối nay sẽ ăn thêm cháo. Nhưng ngày mai mỗi bữa mỗi người bớt đi một lượng gạo nghe không?

Tôi phải bịt mồm ngay thằng học giả lại không thì hẳn nó sẽ văng ra câu chửi chắc là tục lắm.

May quá, ông toán trưởng đi mãi đằng sau, khuất lùm cây nên không trông thấy. Chi li như thế kể cũng đúng thôi. Bởi vì ông đã tính toán trên bản đồ, số gạo mang theo chỉ đủ ăn cho tới lúc đi đến gần bản nhất, ở đó chúng tôi sẽ mua gạo để đi tiếp chặng sau. Mọi thứ trên đời đều đã được ông lên kế hoạch cả rồi, trong đó đương nhiên không thể có bữa cháo tối ngẫu hứng ấy được. Cứ ăn bữa cho thích khẩu, mai kia hết gạo không lẽ chết đói giữa rừng? Tôi đã thông cho thằng học giả như vậy, chẳng biết nó có thông không, chỉ thấy nó nhếch miệng cười nhạt.

Tối hôm đó chỉ mới nhọ mặt người, thằng hộ pháp đã bắc nời cháo xuống, miệng cười toe toét:

- Nào, chúng mày đâu, té sớm khởi ruồi.

Thằng cấp dưỡng vừa thọc cái muôi xuống bát cháo, đưa lên miệng nhắm nhắm đã tru tréo:

- Thôi chết rồi, có nửa gói mì chính, thằng nào đem đổ hết vào đây thì cháo mới ngọt thế này chứ.

- Vậy từ mai lấy cứt bỏ vào canh hả?

Nó chửi toáng lên như một bà nhà quê mất gà; cứ nhè cái đũa tham ăn tục uống nào đó, gói mì chính nó đã phải nhét tận đáy ba lô, hàng ngày chỉ dám lôi ra gảy gảy vài hạt vào nời canh, vậy mà Cái thằng độc ác bất nhân ấy đang tâm lấy cứt, đổ hết vào nời cháo thì thử hỏi trong con người nó còn chút lương tâm nào không chứ?

Chúng tôi đưa mắt nhìn nhau, cố đoán xem thằng nào là thủ phạm có gan tày đình như thế. Ông toán trưởng phải tạm rời cái máy vô tuyến điện, chạy từ trong hang hàm ếch ra phân xử:

- Đồng chí nào đã làm chuyện này nên tự giác, thành khẩn nhận khuyết điểm.

Không một đứa nào đưa tay nhận tội mặc dù ông toán trưởng đã viện dẫn cả tới những phẩm chất ưu việt của con người mới xã hội chủ nghĩa ra để răn đe và thuyết phục. Chờ cho ông nói đến gần đứt hơi, thằng học giả mới chồm lên. Nhưng thưa đồng chí thủ trưởng, vấn đề chính ở đây là thằng cấp dưỡng có thực mất gói mì chính ấy không đã.

Câu nói của nó vang lên như phát súng, thằng cấp dưỡng gào lên:

- Không mất thì mì chính trong cháo này đâu ra?

Thằng hộ pháp nhảy ba bước vào góc bếp, xách chiếc ba lô thực phẩm, lôi ra vút lung tung đủ thứ gói, hộp và cuối cùng nó reo lên:

- Gói mì chính đây chứ đâu, chưa chi đã nghi anh em ăn cắp, ông thì nhét cả vào mồm mày bây giờ.

Thằng cấp dưỡng cười bẽn lẽn:

- Thì cứ tưởng chỉ nhà bếp mới có mì chính. Thôi, tớ xin lỗi, nhưng lạ nhỉ, vậy thằng nào có mì chính mà cất kỹ thế?

Tôi chợt thấy ông toán trưởng sa sầm nét mặt, vội vã bước vào trong hang nơi ông cất ba lô.

Thằng học giả cười khẩy, bưng bát cháo lên miệng, rói rít khen ngọt, ngọt. Tôi hỏi nó:

- Mì chính của ai thế?

Của con người luôn kêu gào chống chủ nghĩa cá nhân và luôn luôn đòi hỏi mình vì mọi người.

Tôi hiểu nó ám chỉ ai, nhưng tôi không tin, hoặc cố không tin, tuy thế bát cháo vẫn trở nên nhạt nhẽo và chán phèo, tôi quăng nó xuống và đứng dậy. Chui người vào trong chiếc võng quen thuộc, tôi còn nghe tiếng cười của thằng học giả văng tới:

- Chúng mày cứ ăn cho chán đi. Nghĩ ngợi làm chó gì. Mặt trời còn có vết đen, hướng hồ con người.

Tôi cố nhắm mắt mà không sao ngủ được. Lần này thì không phải cái đói hay cái rét mà là những ý nghĩ của chính tôi. Ông ta là người đã rủ rê tôi theo ông. Cậu đang còn trai trẻ, quần quanh phố phường làm gì cho hèn người. Làm thằng đàn ông phải lên rừng, xuống biển cho phỉ chí nam nhi... Tôi kính trọng và nghe theo ông cũng vì một thời trai tráng ông đã vùng vẫy như thế. Mới ngoài năm chục tuổi, ông đã có trên hai mươi năm lăn lộn khắp các vùng rừng núi Tây Bắc, Việt Bắc khảo sát và thiết kế được biết bao nhiêu con đường quan trọng. Một con người cả đời đã được mưa rừng gió núi làm thoảng đảng tâm hồn, không lẽ lại làm cái việc nhỏ nhặt là giấu giếm một chút mì chính ăn riêng. Không, thằng học giả nói láo, sách vở chữ nghĩa làm méo mó đầu óc nó rồi. Ông toán trưởng thường bảo bọn trí thức là bọn đáng ngờ nhất, nếu không được giáo dục đến nơi đến chốn, bọn nó không đáng bằng cục cứt. May cho tôi không phải trí thức, tôi chỉ là thằng thanh niên lêu lổng, mới rời ghế nhà trường phổ thông, đầu óc chưa bị tiêm nhiễm nặng nề nọc độc của chủ nghĩa cá nhân tư sản, bởi thế như ông nói, tôi rất dễ phấn đấu vươn lên. Chao ôi, quả thực ông đã làm lẫn khi chọn tôi làm nòng cốt để bồi dưỡng, đào tạo, tôi chẳng báo cáo được gì cho ông về những câu chuyện tào lao bọn nó vẫn đấu láo mỗi khi vắng mặt ông chẳng góp ý giúp đỡ được đũa nào mỗi khi khổ cực quá, chúng nổi khùng lên chửi cha cả cuộc đời. Tôi cũng không tha thiết lắm những điều ông vẫn hứa hẹn: lên lương, đi học, chức quyền... các cái đó với tôi, cũng xa xỉ và xa xôi hão huyền như những món ăn đặc sản thằng học giả thết chúng tôi buổi tối hôm nào vậy.